TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **135/**2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Tài**.

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên**.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị D**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Mai Minh N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Đinh Thị D và anh Mai Minh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày: Trên sơ sở tự nguyện, chị và anh Mai Minh N sống chung và đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh Mai Minh N ham chơi, không lo làm ăn, hay cờ bạc, nghiện ma túy, đánh chửi vợ con. Chị và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Mai Minh N vẫn không bỏ được các tật xấu. Anh chị không còn sống chung từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ

chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn anh Mai Minh N.

Về con chung: Chị và anh Mai Minh N có 02 con chung là cháu Mai Khánh B sinh ngày 07/12/2013 và cháu Mai Khánh V sinh ngày 09/4/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con, không yêu cầu anh Mai Minh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Mai Minh N vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Mai Minh N; Về con chung, giao cháu Mai Khánh B sinh ngày 07/12/2013 và cháu Mai Khánh V sinh ngày 09/4/2015 cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Mai Minh N; Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Đinh Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Mai Minh N, hiện đang cư trú tại ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc và yêu cầu nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Đinh Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Mai Minh N nên chị Đinh Thị D là nguyên đơn, anh Mai Minh N là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị D có đơn xét xử vắng mặt, anh Mai Minh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Đinh Thị D và anh Mai Minh N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Mai Minh N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Đinh Thị D cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh Mai Minh N ham chơi cờ bạc, nghiện ma túy, không lo làm ăn. Chị và anh Mai Minh N không còn sống chung từ năm 2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Mai Minh N nhiều lần nhưng anh Mai Minh N vẫn không có mặt để làm việc và hòa giải hàn gắn tình cảm. Quá trình xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án thể hiện: Anh Mai Minh N và chị Đinh Thị D sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Anh Mai Minh N và chị Đinh Thị D có 02 người con chung là cháu Mai Khánh B sinh ngày 07/12/2013 và cháu Mai Khánh V sinh ngày 09/4/2015; Trong cuộc sống

chung của vợ chồng, anh Mai Minh N không có nghề nghiệp ổn định, không lo làm ăn, nghiện ma túy và có hành vi đánh, chửi vợ con; Anh Mai Minh N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc.

Do đó đã có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa Chị Đinh Thị D và anh Mai Minh N đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Đinh Thị D được ly hôn với anh Mai Minh N là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị Đinh Thị D yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Mai Khánh B sinh ngày 07/12/2013 và cháu Mai Khánh V sinh ngày 09/4/2015. Xét thấy, các cháu còn nhỏ và hiện đang sống cùng chị Đinh Thị D, quá trình giải quyết vụ án anh Mai Minh N không có lời khai nêu ý kiến về việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy, nên giao con chung cho chị Đinh Thị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Đinh Thị D không yêu cầu anh Mai Minh N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị D trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về đường lối giải quyết vụ án phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D được ly hôn với anh Mai Minh N.

- Về con chung: Giao cháu Mai Khánh B sinh ngày 07/12/2013 và cháu Mai Khánh V sinh ngày 09/4/2015 cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Đinh Thị D không yêu cầu anh Mai Minh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Mai Minh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Đinh Thị D và anh Mai Minh N được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Duyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004184 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Đinh Thị Duyên đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đinh Thị D và anh Mai Minh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Trường;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.